

SACRED LEGENDS AND WORSHIP SITES OF ĐÔ BÁC TRỊNH PHỦ MILITARY DEITY IN THANH HOA

Ha Dinh Hung

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: hadinhhung@dvttdt.edu.vn

Received: 10/3/2026
Reviewed: 12/3/2026
Revised: 18/3/2026
Accepted: 08/4/2026
Released: 15/4/2026

The worship of Đô Bác Trịnh Phủ Military Deity is a distinctive cultural and religious practice along the Ma River, particularly in the Trịnh family's ancestral areas of Sóc Sơn and Biện Thượng. Rooted in local agricultural traditions, it often reflects clan-based worship and, in some locations, is combined with veneration of folk deities or historical figures who have entered popular consciousness. Some practices also incorporate fertility elements. This makes the phenomenon especially interesting for studying the religious life of Ma River communities in Thanh Hoa. Research on Trịnh Ra offers important insights into the historical and cultural contexts of these sacred legends and worship sites.

Keywords: Sacred legends; Đô Bác Trịnh Phủ Military Deity; Worship sites; Historical-cultural relics; Thanh Hoa.

1. Giới thiệu

Thanh Hóa là một trong những vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời của Việt Nam, nơi lưu giữ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa phong phú gắn với nhiều nhân vật lịch sử, các triều đại phong kiến và các thiết chế tín ngưỡng truyền thống. Trong tiến trình lịch sử dân tộc, Thanh Hóa không chỉ được xem là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, nơi phát tích của nhiều triều đại phong kiến, mà còn là không gian văn hóa quan trọng, nơi bảo tồn nhiều giá trị lịch sử - văn hóa đặc sắc thông qua hệ thống di tích, lễ hội, thần tích và truyền thuyết dân gian. Trong số đó, các thần tích và hệ thống diêm thờ liên quan đến các nhân vật lịch sử giữ vai trò quan trọng trong việc phản ánh ký ức cộng đồng, niềm tin tín ngưỡng cũng như quá trình hình thành và phát triển của lịch sử địa phương.

Trong lịch sử Việt Nam thời kỳ Lê Trung hưng, họ Trịnh giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị và quân sự ở Đàng Ngoài. Một số tư liệu dân gian và thần tích tại Thanh Hóa đã nhắc đến nhân vật được tôn xưng là Quân Gia Đô Bác Trịnh phủ quân, và trong một số trường hợp nhân vật này được đồng nhất với Trịnh Tùng (1550 - 1623), một trong những chúa Trịnh có ảnh hưởng lớn trong giai đoạn lịch sử này. Tuy nhiên, việc xác định Quân Gia Đô Bác Trịnh phủ quân chính là Trịnh Tùng vẫn còn là vấn đề tồn nghi trong nghiên cứu khoa học, bởi các nguồn tư liệu lịch sử và thần tích chưa thống nhất, đồng thời còn thiếu những chứng cứ xác thực để khẳng định sự đồng nhất này. Do đó, việc khảo cứu một cách thận trọng

các nguồn thần tích và các di tích thờ tự liên quan đến nhân vật này là cần thiết nhằm làm rõ hơn nguồn gốc và đặc điểm của tín ngưỡng thờ tự trong dân gian.

Trên thực tế, tại Thanh Hóa hiện vẫn tồn tại nhiều di tích, đền miếu và diếm thờ có liên quan đến danh xưng Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân. Các thần tích lưu truyền tại những di tích này không chỉ phản ánh cách nhìn nhận của cộng đồng đối với một nhân vật được tôn vinh trong ký ức văn hóa địa phương, mà còn cho thấy quá trình thần thánh hóa nhân vật trong hệ thống tín ngưỡng dân gian. Bên cạnh giá trị lịch sử, các thần tích và diếm thờ còn có ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn hóa - tín ngưỡng của cư dân địa phương, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của vùng đất xứ Thanh. Tuy nhiên, các tư liệu liên quan đến thần tích và hệ thống diếm thờ của nhân vật này hiện vẫn còn phân tán và chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau về nguồn gốc và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ tự này.

Trong bối cảnh hiện nay, khi việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đang trở thành một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển văn hóa và du lịch địa phương, việc nghiên cứu hệ thống thần tích và các diếm thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tại Thanh Hóa có ý nghĩa cả về mặt khoa học và thực tiễn. Nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ hơn những giá trị lịch sử và văn hóa gắn với tín ngưỡng thờ nhân vật lịch sử trong cộng đồng địa phương, mà còn cung cấp cơ sở tư liệu phục vụ công tác bảo tồn di tích, phục dựng lễ hội và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch văn hóa.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Nghiên cứu về thần tích, tín ngưỡng thờ nhân vật lịch sử và hệ thống di tích liên quan đến các nhân vật lịch sử trong văn hóa Việt Nam đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà sử học, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian và tôn giáo học. Các công trình nghiên cứu này thường tập trung vào ba hướng chính: Nghiên cứu về hệ thống thần tích trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ các nhân vật lịch sử; Nghiên cứu về lịch sử cũng như vai trò của họ Trịnh trong tiến trình lịch sử dân tộc.

Trước hết, trong lĩnh vực nghiên cứu thần tích và tín ngưỡng dân gian, nhiều học giả đã khẳng định rằng thần tích không chỉ là những văn bản ghi chép về nguồn gốc các vị thần mà còn phản ánh nhận thức lịch sử, niềm tin tín ngưỡng và ký ức văn hóa của cộng đồng. Các công trình của các nhà nghiên cứu như Nguyễn Duy Hình, Tô Ngọc Thanh, Trần Quốc Vượng, Ngô Đức Thịnh... đã chỉ ra rằng hệ thống thần tích gắn liền với quá trình hình thành tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng và các nhân vật được cộng đồng tôn vinh vì có công với đất nước hoặc với địa phương. Trong nhiều trường hợp, thần tích thường kết hợp giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại, phản ánh quá trình “thiên hóa” các nhân vật lịch sử trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Những nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng cho việc tiếp cận và phân tích các thần tích liên quan đến các nhân vật lịch sử tại các địa phương.

Thứ hai, một số công trình nghiên cứu tập trung vào tín ngưỡng thờ các nhân vật lịch sử và các anh hùng dân tộc trong hệ thống tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Các tác giả cho rằng việc thờ phụng các nhân vật lịch sử không chỉ thể hiện sự tôn vinh công lao của họ đối với đất nước mà còn phản ánh nhu cầu tâm linh của cộng đồng trong việc tìm kiếm sự che chở và bảo trợ thiêng liêng. Nhiều nghiên cứu đã khảo sát hệ thống đền thờ các danh nhân lịch sử như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi hay các vị Thành hoàng làng tại nhiều vùng miền khác nhau. Qua đó, các công trình này cho thấy sự hình thành và phát triển của tín ngưỡng thờ nhân vật lịch sử luôn gắn với bối cảnh lịch sử, điều kiện văn hóa và đặc điểm xã hội của từng cộng đồng cư dân.

Thứ ba, liên quan đến lịch sử họ Trịnh và các nhân vật mang danh xưng Trịnh phủ quân, một số công trình nghiên cứu lịch sử đã đề cập đến vai trò của các chúa Trịnh trong thời kỳ Lê Trung hưng. Các bộ chính sử như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* cùng nhiều công trình nghiên cứu về thời kỳ Lê - Trịnh đã ghi nhận những đóng góp của Trịnh Tùng trong việc khôi phục quyền lực của triều Lê và củng cố thế lực của họ Trịnh ở Đàng Ngoài. Tuy nhiên, trong các tư liệu lịch sử chính thống hiện nay không có ghi chép rõ ràng về việc Trịnh Tùng được tôn xưng với danh hiệu Quận Gia Đô Bác Trịnh phủ quân trong hệ thống thờ tự dân gian. Do đó, việc đồng nhất nhân vật được thờ với danh xưng Trịnh phủ quân trong các thần tích địa phương với Trịnh Tùng vẫn còn là một vấn đề tồn nghi khoa học chưa được kiểm chứng đầy đủ và cần tiếp tục được khảo cứu một cách thận trọng.

Bên cạnh các nghiên cứu lịch sử, một số công trình khảo cứu về di tích và tín ngưỡng thờ họ Trịnh tại Thanh Hóa cũng đã được thực hiện. Các nghiên cứu này chủ yếu tập trung giới thiệu các di tích gắn với dòng họ Trịnh như phủ Trịnh, các đền thờ, lăng mộ và các lễ hội liên quan. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở việc mô tả di tích hoặc trình bày lịch sử dòng họ, trong khi việc khảo cứu một cách hệ thống các thần tích liên quan đến danh xưng Quận Gia Đô Bác Trịnh phủ quân cũng như mạng lưới các điểm thờ của nhân vật này trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vẫn còn khá hạn chế.

Có thể thấy rằng, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về thần tích, tín ngưỡng thờ nhân vật lịch sử và lịch sử họ Trịnh, nhưng các nghiên cứu chuyên sâu về hệ thống thần tích và các điểm thờ mang danh xưng Quận Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tại Thanh Hóa vẫn chưa được thực hiện một cách toàn diện. Việc khảo cứu, hệ thống hóa các thần tích và xác định mạng lưới các điểm thờ liên quan đến danh xưng này không chỉ góp phần làm rõ hơn quá trình hình thành và phát triển của tín ngưỡng thờ nhân vật lịch sử trong cộng đồng cư dân địa phương, mà còn cung cấp cơ sở tư liệu quan trọng cho việc nghiên cứu lịch sử - văn hóa của vùng đất xứ Thanh.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu đó, bài viết tập trung khảo sát và phân tích các thần tích cũng như hệ thống các điểm thờ Quận Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tại Thanh Hóa. Qua đó, bước đầu làm rõ đặc điểm của các thần tích, sự hình thành và phân bố của các điểm thờ, đồng thời góp phần nhận diện ý nghĩa của tín ngưỡng thờ nhân vật này trong đời sống văn hóa - tín ngưỡng của cộng đồng cư dân xứ Thanh.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Bài viết được thực hiện theo cách tiếp cận lịch sử - văn hóa và tiếp cận liên ngành, trong đó các thần tích và các điểm thờ Quận Gia Đô Bác Trịnh phủ quân được xem xét trong mối quan hệ giữa lịch sử, tín ngưỡng và đời sống văn hóa cộng đồng. Cách tiếp cận này cho phép nhìn nhận thần tích không chỉ như một nguồn tư liệu lịch sử mà còn là sản phẩm của trí nhớ văn hóa và hệ thống tín ngưỡng dân gian của cư dân địa phương.

Tiếp cận lịch sử được sử dụng nhằm làm rõ bối cảnh lịch sử của nhân vật phụng thờ, qua đó đối chiếu giữa các nguồn sử liệu chính thống với các tư liệu thần tích và truyền thuyết dân gian. Cách tiếp cận này giúp nhận diện mối quan hệ giữa lịch sử và quá trình thần thánh hóa nhân vật trong tín ngưỡng dân gian.

Bên cạnh đó, cách tiếp cận văn hóa - tín ngưỡng được vận dụng nhằm phân tích ý nghĩa của các thần tích và hệ thống thờ tự trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Các điểm thờ

không chỉ là nơi lưu giữ ký ức lịch sử mà còn phản ánh niềm tin, tập quán và các thực hành tín ngưỡng của người dân địa phương qua nhiều thế hệ.

Ngoài ra, bài viết cũng áp dụng cách tiếp cận không gian văn hóa, xem xét sự phân bố của các điểm thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân trong không gian địa lý và văn hóa cụ thể của địa phương. Qua đó, góp phần nhận diện mạng lưới di tích và vai trò của chúng trong cấu trúc văn hóa - tín ngưỡng của vùng đất xứ Thanh.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng tổng hợp một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

**Phương pháp nghiên cứu tài liệu*

Phương pháp này được sử dụng để thu thập và phân tích các nguồn tư liệu liên quan đến nhân vật Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân và hệ thống thần tích, bao gồm các bộ chính sử, thư tịch cổ, văn bản thần tích, sắc phong, gia phả và các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố. Việc phân tích và đối chiếu các nguồn tư liệu giúp làm rõ nguồn gốc, nội dung và đặc điểm của các thần tích liên quan đến nhân vật này.

**Phương pháp khảo sát thực địa*

Khảo sát thực địa được tiến hành tại một số di tích, đền miếu và điểm thờ có liên quan đến Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình khảo sát, nhóm nghiên cứu tiến hành quan sát, ghi chép, chụp ảnh và thu thập tư liệu tại di tích nhằm xác định đặc điểm kiến trúc, không gian thờ tự và các yếu tố tín ngưỡng liên quan.

**Phương pháp phân tích - tổng hợp*

Các tư liệu thu thập được từ tài liệu và khảo sát thực địa được tiến hành phân tích, hệ thống hóa và tổng hợp nhằm nhận diện đặc điểm của các thần tích, quá trình hình thành và phân bố của các điểm thờ, cũng như vai trò của chúng trong đời sống văn hóa địa phương.

**Phương pháp so sánh*

Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu nội dung thần tích với các tư liệu lịch sử và so sánh giữa các điểm thờ tại các địa phương khác nhau trong tỉnh Thanh Hóa. Qua đó, làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong quá trình hình thành tín ngưỡng thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân.

Việc vận dụng tổng hợp các cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu trên cho phép bài viết tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, góp phần làm rõ đặc điểm của thần tích cũng như hệ thống các điểm thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tại Thanh Hóa trong bối cảnh lịch sử và văn hóa của địa phương.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Về thần tích

Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tôn thần được đề cập trong sách *Thanh Hóa tỉnh, Vĩnh Lộc huyện chí* của Lưu Công Đạo, biên soạn năm Bính Tý 1816 đời vua Gia Long, khi ông giữ chức Huyện doãn Vĩnh Lộc cho biết “thần người họ Trịnh, húy gọi là Ra (có nơi gọi là La¹). Cuốn *Thanh Hóa chư thần lục* đã khái quát thần tích của Trịnh Ra như sau: “Thần người họ Trịnh, có húy gọi là Ra, hiệu là Trịnh phủ quân. Người nổi tiếng thông minh mưu lược và nhân hậu, giúp nước giúp dân. Đại vương Trịnh Ra vốn dòng dõi quan lang, làm tù trưởng ở Thiên Vực, nhà ngài ở xứ Long Xá, quê ngoại ở làng Chiêu Đức.

¹ Lưu Công Đạo (2010), *Thanh Hóa tỉnh, Vĩnh Lộc huyện chí*, Nxb Thanh Hóa, tr. 130.

Thế kỷ IX, nước ta bị quân Nam Chiếu nhiều lần đến cướp phá, các quan thái thú và binh tướng nhà Đường không dẹp nổi, dân tình rất cực khổ. Đến năm thứ 7, niên hiệu Hàm Thông nhà Đường, tức năm 886, Cao Biền dẹp được quân Nam Chiếu. Cao Biền thấy Trịnh Ra hoạt bát, là người tài đức, chịu khó nên có lòng mến, khi bình xong Nam Chiếu cho theo về Đại La giao cho quản kho nội thương, đó là chức quan coi kho và trông nom việc binh lương ở Phủ đô hộ. Khi tuổi cao, Ngài cáo quan xin về an hưởng tuổi già tại quê hương, Cao Biền tặng cho ngài 400 quan tiền và ruộng đất. Số tiền được Cao Biền được tặng khi trở về quê hương ngài đem cứu tế cho những gia đình nghèo túng.

Khi đang an hưởng tuổi già tại quê hương, có người ở làng Thủy Thanh tên là Hà Lang từ lâu oán thù về thời thế mà chưa phân giải được đã tìm cách hãm hại ngài (khi ấy nhằm ngày 24 tháng 11). Thời gian đó rét đậm, qua 3 ngày không ai biết, thi thể của Ngài trôi đến bến Chiêu Đức thì không trôi nữa. Chiêu Đức là quê ngoại và cũng là quê vợ của Ngài. Xác trôi quanh quẩn ở đó 5 ngày, người nhà biết được báo tin cho Cao Biền, Cao Biền thương tiếc biết được oan ức của Ngài, cho mai táng ở núi Chiêu Đức và cho xây mộ cao, dựng đền để nhân dân thờ phụng. Từ đó về sau, dân ở ven sông huyện Vĩnh Ninh (Vĩnh Lộc) lập đền thờ².

Thần tích “Đô Bác Đại Vương” lưu ở thôn Thái, làng Cẩm Hoàng, xã Vĩnh Quang (nay là xã Tây Đô) cũng phản ánh hành trạng, lai lịch về Trịnh Ra tương đồng với *Thanh Hóa chư thần lục*. Xuyên suốt các thời đại phong kiến, Trịnh Ra đã được sắc phong nhiều lần với các mỹ hiệu như Đương Giang quản gia, Đô Bác Đại vương [6]. Còn thần tích “Tôn thần Đương giang Quản gia Đô bác đại vương” hiện lưu tại di tích đình làng Kênh, xã Định Tân cho biết thần nguyên quán người xã Thiên Vực, lộ Vĩnh Ninh (Vĩnh Lộc cũ) là người theo hầu Cao Vương (Cao Biền) thời Đường ở Trung Quốc khi Cao Biền giữ chức Đô Hộ sứ trấn giữ nước Nam ta, là người tận tụy, có công được Cao Vương ân quý, sau khi mất cho mai táng và lập miếu tặng phong là “Quản Gia Đô Bác Thần Vương”. Các thời Trần, Hồ, Lê Sơ, Lê Trung Hưng đều hiển linh, âm phù, cho nên được ban nhiều sắc, gia phong mỹ tự. Đình có 12 đạo sắc phong cho dương thần Trịnh Ra (nay đã thất lạc) gồm 6 sắc từ năm Cảnh Hưng thứ 2 (1741) đến Cảnh Hưng thứ 44 (1783), 1 sắc Chiêu Thống nguyên niên (1787) và 5 sắc phong dưới triều Nguyễn (Tự Đức 2 sắc vào năm 1653, 1880), Đồng Khánh năm 1887, Duy Tân năm 1908 và Khải Định năm 1924. Gần nhất dưới thời Nguyễn, thần tích ghi rõ Trịnh Ra là “Tôn thần Đương giang Quản gia Đô bác đại vương Trịnh Tuấn Lương”, và gia phong “Trác Vĩ Thượng đẳng tôn thần” [7].

Từ thần tích hay các truyền ngôn dân gian đều cho biết Trịnh Ra là người thông minh, trung hậu và có tài quản lý. Trong một số tư liệu dân gian, ông được cho là từng phục vụ trong bộ máy cai quản thời kỳ Cao Biền sang trấn giữ An Nam vào thế kỷ IX. Do tận tụy trong việc lo liệu công việc và quản lý tài sản, ông được giao chức “*quản gia nội ngoại chư quân*”, từ đó hình thành danh hiệu Quản Gia Đô Bác. Sau khi trở về quê hương, Trịnh Ra đã sử dụng tài sản của mình để cứu tế người nghèo, giúp đỡ dân chúng trong vùng, vì vậy được người dân kính trọng và ghi nhớ công lao. Sau khi qua đời, ông được nhân dân lập đền thờ và tôn làm thần bảo hộ cho cộng đồng.

Xuyên suốt các triều đại và giai đoạn lịch sử khác nhau đều dùng nhiều mỹ tự để gia phong cho Ngài: “Đương Giang Quảng Gia Thần Vương” (Cao Biền), “Đương Giang Quản Gia Đô Bác Đại Vương” (Hồ Quý Ly), “Đương Giang Quản Gia Đô Bác Quảng Tu Hựu

² Các vị thần thờ ở xứ Thanh: *Thanh Hóa chư thần lục* (2008), Nxb Văn học, tr. 26.

Quốc Hiến Hựu Chiêu Ứng Phù Cầm Dững Liệt Đại Vương” (vua Nguyễn). Vua Lê cứ 5 năm một lần ban dụ cúng tế, và hàng năm vào tháng 6, người hương Biện Thượng mở hội tại phủ Trịnh, phối hương cùng các chúa Trịnh.

Ngày húy nhằm vào 14/11 âm lịch, trong thực tế sinh hoạt tín ngưỡng thờ phụng Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân thường gắn với các nghi lễ truyền thống của làng xã như lễ tế xuân, lễ tế thu hoặc các dịp lễ hội làng. Người dân địa phương coi vị thần này như một Thành hoàng bảo trợ, có khả năng phù hộ cho cuộc sống bình an, mùa màng tốt tươi và cộng đồng ổn định. Các nghi lễ thờ phụng thường được thực hiện theo nghi thức truyền thống, bao gồm lễ dâng hương, đọc văn tế, rước bài vị và các nghi thức tế lễ mang đậm màu sắc tín ngưỡng dân gian.

Có thể thấy rằng việc phụng thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tại Thanh Hóa không chỉ phản ánh quá trình tôn vinh một nhân vật được cộng đồng ghi nhớ vì công lao giúp dân, mà còn cho thấy cách thức cộng đồng địa phương bảo tồn và truyền lại các giá trị lịch sử - văn hóa thông qua hệ thống thần tích và các điểm thờ tự. Các di tích thờ vị thần này vì vậy vừa mang ý nghĩa tâm linh, vừa là nguồn tư liệu quan trọng giúp nghiên cứu về lịch sử địa phương, tín ngưỡng dân gian và ký ức văn hóa của cư dân xứ Thanh qua nhiều thế hệ.

4.2. Về các điểm thờ

Tại Thanh Hóa, việc phụng thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân xuất hiện ở nhiều địa phương, đặc biệt tại các huyện Vĩnh Lộc, Yên Định cũ và một số khu vực lân cận. Trong cuốn *Thanh Hóa chư thần lục* (biên soạn năm 1903), tài liệu ghi chép 1.002 vị thần (837 nam, 165 nữ) được thờ tại hơn 3.500 đền miếu ở Thanh Hóa đầu thế kỷ XX cho biết Ngai cả thể có 72 nơi thờ, tập trung nhiều nhất ở vùng Vĩnh - Yên (Vĩnh Lộc, Yên Định), tập trung nhiều nhất ven theo lưu vực sông Mã. Trong đó, huyện Vĩnh Lộc có 28 điểm thờ, Yên Định là 21 điểm, Cẩm Thủy 3 điểm, Ngọc Lặc 1 điểm, Thọ Xuân 1 điểm, Thiệu Hóa 2 điểm, Hà Trung 4 điểm, Hậu Lộc 4 điểm, Hoằng Hóa 3 điểm và huyện Thạch Thành 1 điểm thờ³. Nghè Vẹt (xã Biện Thượng) trước đây là thuộc xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc được xem là đền thờ chính của Ngai, tại đó bài vị thờ ngài được đặt giữa các bài vị thờ 12 chúa Trịnh. Nghè Vẹt đã tồn tại nhiều thế kỷ và đã được xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia năm 1994.

Nghè Trúc ở làng Quan Yên (xã Định Tân) trước đây thuộc xã Định Tiến, huyện Yên Định là nơi thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tôn thần và phối thờ Bà Triệu vị anh hùng liệt nữ của dân tộc ta. Nghè được xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp Tỉnh năm 2013, di tích này mới được trùng tu vào năm 2017.

Đình làng Kênh (xã Định Tân), trước đây thuộc xã Định Tân, huyện Yên Định, di tích được xếp hạng cấp tỉnh năm 2011 thờ chính thần là Quán Gia Đô Bác Thần Vương và phối thờ 2 nữ nhân vật là phúc thần Nguyệt Nga công chúa thời Hậu Lê, vợ chồng Quận Công Trịnh Tuyên Hoà và nhiều người đỗ đạt trong làng.

Nghè Cẩm Hoàng (còn gọi là Nghè Cẩm), tọa lạc tại thôn Thái, làng Cẩm Hoàng, xã Vĩnh Quang (Cẩm Thủy cũ) nay là xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa thờ 3 vị Thành hoàng phúc thần của làng gồm Đô Bác Đại Vương, Đương Giang Quán Gia và Cao Sơn Thần Tướng Đại Vương. Trong đó tước hiệu “Đô Bác Đại Vương” và kể cả “Đương Giang Quán Gia” có nhiều liên tưởng tới nhân vật Trịnh Ra mà các bản thần tích đã nhắc tới.

³ Các vị thần thờ ở xứ Thanh: *Thanh Hóa chư thần lục* (2008), Nxb Văn học, tr. 118.

Còn nhiều điểm thờ trong dân gian theo như thông tin tư liệu đã được sách *Thanh Hóa chư thần lục* nhắc đến nhưng trong bài viết này chúng tôi chưa có cơ hội để thống kê đầy đủ các điểm thờ Ngài rộng dài trên đất Thanh Hóa. Những di tích có liên quan dọc theo sông Mã vùng Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Yên Định cũ nêu ra đây chỉ là các di tích mang tính chất tiêu biểu. Nhìn chung, các điểm thờ Trịnh Ra có đặc điểm chung thường là phối thờ với các vị thần khác trong đó Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân tôn thần vẫn giữ vị trí trung tâm, dung nạp việc phối thờ các vị thần khác. Các di tích được xếp hạng cũng cho thấy giá trị lịch sử, văn hóa của tín ngưỡng thờ vị thần này trong đời sống cộng đồng địa phương.

5. Thảo luận

Đến nay, chưa có tài liệu nào chỉ ra mối liên hệ giữa nhân vật Trịnh Ra với dòng họ nhà Trịnh ở Sáo Sơn (Sóc Sơn), Bồng Thượng ngoại trừ việc phối cúng nặng tính cấy ghép với tư cách Thành hoàng làng tại Nghè Vẹt (xã Vĩnh Hùng, Vĩnh Lộc). Bản “Trịnh thị bản tông phả ký” vốn dĩ là hệ thống chi phả dòng dõi Trịnh lại chưa thấy một dòng nào nhắc đến tên Trịnh Ra. Có lẽ, với xuất thân tù trưởng thế tập thời thuộc Hán và công đức uy trượng với nhân dân mà ông được các dòng chi Trịnh phả về sau đưa lên đến bậc thủy tổ của dòng họ Trịnh. Nghiên cứu thần phả Trịnh Ra, có chi tiết đáng chú ý là gia tộc họ Trịnh đã nhiều đời làm tù trưởng đất Thiên Vực, có thể thấy, ngay từ thời đầu công nguyên đã xuất hiện một thế lực lớn ở phía Đông Bắc lưu vực sông Mã. Đây là thực tế khá phổ biến đến tận thế kỷ XV - XVII khi các tù trưởng đại diện cho các họ lớn như Lê, Trịnh, Nguyễn còn khá mạnh, phân chia làm chủ cả một vùng rộng lớn kéo dài từ Ly Cung đến Biện Thượng và cả vùng Lam Sơn. Trường hợp Lê Lợi trước khi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã từng giữ chức Phụ đạo Khả Lam (một chức vị tương đương tù trưởng thời Hán thuộc) ở vùng có đông đồng bào Mường sinh sống như sách *Lam Sơn thực lục* đã nêu là một minh chứng tiêu biểu cho quá trình hình thành và củng cố các thế lực địa phương trong thời kỳ này. Gia tộc Trịnh, vốn trở nên phương trưởng từ thời Trịnh Kiểm, thế kỷ XVII, hơn nữa lại không lấy gì danh giá do xuất thân bản hàn. Cha mẹ mất sớm, gia cảnh sa sút, bị người làng coi rẻ, hằng ngày sinh sống bằng nghề chăn trâu, trộm gà vịt làm thức ăn⁴. Hẳn nhiên, sau khi nắm trong tay quyền lực, với tư tưởng phù nho ảnh hưởng sâu sắc nhà Lê sơ, họ Trịnh cũng bắt đầu xây dựng cho mình một “gia thế quý tộc”, và chẳng có gì hợp lý hơn bằng việc khoác cho mình tấm áo choàng cao sang của một tù trưởng và đã từng được Cao Biền tin cậy như Trịnh Ra. Việc ông bước vào chi phả họ Trịnh đường hoàng, nghiêm nhiên lại cần phải thiêng hóa và có một vị thế đáng nể trọng trong quần thể phủ Trịnh, Nghè Vẹt. Truyền thuyết dân gian vẫn còn nhắc lại chuyện khi thân mẫu Trịnh Kiểm bị quân Mạc bắt chìm xuống sông Mã, thi hài trôi trên sông và có một bầy vịt đến bay lượn trên thi hài bà, nhờ vậy người nhà mới biết. Khi họ đến nơi thì thấy mỗi đã đùn trên thi hài thành một gò cao. Điểm mỗi đùn này lại ngay tại Chiêu Đức, nơi Trịnh Ra hóa sinh, đây là một dụng ý có phần khéo léo của nhà Trịnh. Bắt đầu từ đây, điểm linh địa này vừa trở nên có tư cách đình quán có phần tín ngưỡng lại vừa là hành cung, dinh thự nhà Trịnh. Mối liên hệ giữa Trịnh Ra và nhà Trịnh đến đây càng có cơ sở xã hội - văn hóa vững chắc. Nghè Vẹt từ vị thế là trú sở thờ thần đến đền/lăng phối thờ mẹ chúa và dòng nhà chúa bắt đầu từ một câu chuyện như thế.

Trở lại với thân phận và cuộc đời Trịnh Ra, việc Cao Biền phong cho Trịnh Ra đến chức “*Quán gia sự nội phủ khổ và khổ sứ quan gia kiêm tri gia nội ngoại chư khổ*” như thần

⁴ Trịnh Như Tấu (1933), *Trịnh Gia chính phả*, Nxb Nhật Nam, tr. 12.

phả biên chép chẳng qua là việc hòa hoãn hay đúng hơn là triển khai phương pháp cai trị nhượng bộ với các thổ tù địa phương, giới quan lang và quý tộc Việt trong phạm vi An Nam đô hộ phủ vốn phổ biến thời Đường. Nó phản ánh chân thực phương pháp cai trị đối với các vùng “ngoại biên”, khi phải mua chuộc và lôi kéo các thủ lĩnh bộ lạc hay các tù trưởng địa phương vào trong quyền lực chính trị của chính quyền đô hộ. Những khu vực nhạy cảm, vốn sâu rễ bền gốc và bảo tồn cơ bản các cơ sở kinh tế, xã hội, văn hóa Việt - Mường, phần nhiều còn đậm đặc ở Cửu Chân (Ái Châu thời Đường) cần có những bước đi như thế. Vì không thể áp dụng chính sách di dân triệt để cho nên phải hòa hoãn và mua chuộc giới quý tộc nơi đây, hơn nữa, khác với vùng châu thổ sông Hồng, việc di dân và tiến hành trực trị tại các khu vực này vấp phải nhiều trở ngại lớn. Các tù trưởng đại diện cho các họ lớn vùng này còn khá mạnh, lại được sự ủng hộ tại chỗ của các tầng lớp nhân dân, không dễ dàng giải quyết đến tận gốc rễ, vì vậy mà một con người vốn dĩ khôn ngoan như Cao Vương chắc sẽ lựa chọn bước đi dung dị hơn thay vì tập trung đối đầu với một lực lượng thổ ty, tù trưởng uy tín tại những vùng mà lợi thế địa hình, cư dân là một trở ngại đáng kể.

Trong bài viết “Họ chúa Trịnh ở Sóc Sơn và họ chúa Nguyễn ở Gia Miêu Ngoại: quan hệ thân tộc và chính trị trước năm 1558”⁵ của GS Antoshchenko Vladimir tại Trung tâm Việt Nam học - Học viện Á Phi thuộc Đại học Lomonosov, Liên bang Nga khi đưa ra các lập luận chứng minh mối quan hệ các dòng họ Lê - Trịnh - Nguyễn có đề cập đến Trịnh Ra, trích một số tư liệu trong thần tích nhưng cơ bản cho rằng, vị thần có tư cách của vị hà bá sông Mã, và dấu vết thờ cúng còn có ở xã Đôn Thư (huyện Thanh Oai, Hà Nội). Đến đây, chi tiết về thất thập nhị từ (72 điểm thờ) như sách *Thành Hóa chư thần lục* liệt kê hẳn nhiên có cơ sở. Thường những vị thần đi vào tâm thức dân gian thành một hệ tín ngưỡng như Đức thánh Cả, Đức thánh lương, Kim Ngô Long Hồ thượng tướng quân (Trần Khát Chân) hay như Quán Gia Đô Bác Trịnh Phủ Quân... đều bắt buộc phải có một công tích đặc biệt đáng chú ý để nhân dân ngưỡng vọng. Thần phả và tư liệu dân gian quanh khu vực các đền thờ Trịnh Ra đều nói nhiều đến những trận vỡ đê sông Mã thời Hán thuộc, kéo theo những nạn đói liên miên, uy hiếp đời sống của cộng đồng, với lòng thương dân nghèo, ruộng đất được ban Ngải cho tá điền làm và thu thuế rất ít, phần thuế thu được chủ yếu là lương thực. Đoán trước được sẽ có năm mất mùa nên Trịnh Ra để dành phần lương thực thu được phòng năm đói kém, đến năm dân làng mất mùa triền miên, Ngải đã đem hết lúa thu được chia cho các làng ven vùng sông Mã, cứu giúp dân làng ở đây khỏi nạn đói, nhờ thế mà mọi người trong vùng đều được Ngải ban phát, mang nhiều ơn huệ với Ngải. Ngày nay, một số làng ven sông Mã vùng huyện Vĩnh Lộc, Yên Định cũ vẫn quan niệm cá tôm dưới sông là do Ngải ban tặng, trong lễ tế Thành hoàng tại làng Huê (Định Long, Yên Định), các nghi thức liên quan đến vị thần linh sông Mã không thể thiếu các sản vật Ngải đã cho. Từ thời Cao Biền đến Nguyễn, chữ “Đương Giang” (vị thần cư trú tại sông này) vẫn là cặp mỹ tự đầu tiên trong mỗi lần thần được gia phong. Như vậy, chữ “Giang” được xem như căn cứ để truy tầm gốc tích, bản quán của Ngải, và có thể, đây là vị thần sông Mã đầu tiên (đoạn về phía thượng lưu) có lịch sử từ thời Bắc thuộc.

Lớp lang tín ngưỡng thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân có yếu tố bản địa (gốc là thần sông), rồi nhập vào tín ngưỡng gia tộc (dòng họ) thế kỷ XVII. Có lẽ, nếu không phải là một tín ngưỡng phổ biến của cư dân ven sông, thì chắc không đến 72 điểm thờ như sách

⁵ Bài viết của GS Antoshchenko Vladimir đăng trên trang web: www.trinhhoc.com

Thanh Hóa chư thần lục đã trình bày⁶. Thực tế, con số 72 hoàn toàn mang tính phiếm chỉ, rằng những bội số của 9 luôn đem đến những điềm thiêng. Thực tế như đã trình bày, dấu vết thờ Trịnh Ra còn thấy được tại vùng Thanh Oai, Hà Nội.

Với số lượng đền miếu dày đặc, phân bố khắp xứ Thanh, ngoài Nghè Vẹt như điểm khởi thủy trú sở điểm thờ, các xã Vĩnh Khang, Vĩnh Ninh, Vĩnh Hùng, Vĩnh Tân còn nhiều thôn làng gìn giữ linh miếu và tế tự thường xuyên. Đền thờ Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân còn nổi tiếng đến tận đầu thế kỷ XIX (1816) khi Lưu Công Đạo giới thiệu bốn “cổ tích linh từ” bao gồm đền thiêng ở Ngõ Xá, đền thiêng ở Thiên Vực, đền thiêng ở Phương Nhai và đền thiêng ở Nhật Chiêu (tức đền thờ Trịnh Ra) ở xã Vĩnh Hòa huyện Vĩnh Lộc như là những cổ tích tiêu biểu và điển hình nhất của huyện Vĩnh Ninh.

Điểm đáng lưu ý xuất hiện trong một số điểm thờ Trịnh Ra là việc phối thờ các thần linh bản địa của tín ngưỡng dân gian như trường hợp tại làng Hồ Nam (Vĩnh Lộc), phối thờ cùng lúc Quán Gia Đô Bác Trịnh phủ quân và Cự Lỗ Đại Vương với tư cách Thành hoàng làng. Việc chồng lán tín ngưỡng nông nghiệp hay phối ngẫu thần linh trong một đền thờ, thậm chí một thần điện là điều rất phổ biến ở người Việt. Tuy nhiên, qua truy tầm từ nguyên và âm vị, có thể thấy dấu vết sự hòa nhập các yếu tố tự nhiên nông nghiệp (thủy - giang: sông nước/sông Mã) với tín ngưỡng phồn thực (Cự Lỗ = Linga) là một biểu hiện của sự hòa hợp âm - dương. Còn tại Nghè Trúc (xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa) thì phối thờ giữa Trịnh phủ quân tôn thần với Bà Triệu, vị liệt nữ anh hùng của dân tộc ta. Đây cũng là một liên tưởng củng cố ý thức đặt Trịnh Ra trong mối liên hệ âm - dương, nam - nữ, ông - bà, vốn là biểu đạt văn hóa tín ngưỡng hết sức nông nghiệp của người Việt ta từ xa xưa.

6. Kết luận

Nhìn tổng thể, tín ngưỡng thờ Đô Bác Trịnh phủ quân tôn thần phổ biến khắp các làng ven sông, tập trung tại huyện Vĩnh Lộc, có xuất xứ của tín ngưỡng dân gian mạnh mẽ. Phân bố hầu hết tại đoạn chuyển tiếp giữa hạ và thượng nguồn sông Mã, bắt đầu từ đoạn sông ở huyện Cẩm Thủy cũ, xuống Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa vùng Ngã Ba Đầu, kéo dài tận xuống hạ lưu vùng Hà Trung, Hoàng Hóa rồi đến tận Hậu Lộc cũ, bước đi của nó có đoạn chia nhánh một phần nhỏ qua Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Thạch Thành, ở các nhánh sông Âm, sông Chu, sông Bưởi, vốn là các nhánh lớn của con sông Mẹ (sông Mã) huyền thoại. Vấn đề đặt ra là tại sao nó lại tập trung nhiều nhất ở Vĩnh Lộc, ở vùng Sóc Sơn, Biện Thượng quê hương họ Trịnh? Hay có một lý giải khác về các điểm thờ ở Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Thạch Thành vốn không phải là dòng chính của sông Mã? Một lý do có khả năng tin cậy được, đây là khu vực trong ảnh hưởng mạnh mẽ của họ Trịnh hoặc các vùng được hưởng nhiều đặc ân của họ Trịnh. Quá trình lan tỏa tín ngưỡng cơ bản thuần nhất về ý thức thờ cúng là bảo trợ cho cuộc sống ven sông của các cư dân ven hai lưu vực. Đáng tiếc là tư liệu về thân thế, sự nghiệp của Trịnh Ra chỉ còn lại đôi dòng ngắn ngủi trong các bản thần phả, ngọc phả, với một nhân vật có ảnh hưởng lớn cả chính trị và văn hóa như ông, thật khó để mô tả và đánh giá đôi dòng bằng việc lần tìm hay nhận định chỉ bằng căn cứ các tư liệu dân gian. Nhưng có điều chắc chắn rằng, đây là một hiện tượng tín ngưỡng đặc sắc, gắn liền với vùng sông nước mà những nghi lễ trong sinh hoạt tín ngưỡng phản ánh nguyện vọng cầu mùa màng tươi tốt, nhân khang vật thịnh vốn phổ biến trong tâm thức và đời sống tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp.

⁶ *Thanh Hóa chư thần lục* liệt kê đầy đủ 72 điểm thờ ở khu vực Thanh Hóa, kéo dài từ Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Yên Định sang cả Thọ Xuân rồi xuống tận Hậu Lộc nhưng đậm đặc nhất là vùng Vĩnh Lộc, Yên Định cũ

Tài liệu tham khảo

- [1]. *Các thị thần thờ ở xứ Thanh: Thanh Hóa chư thần lục* (2008), Nxb Văn học, Hà Nội.
- [2]. Ban Quản lý di tích và danh thắng Thanh Hóa (2007), *Di tích và danh thắng Thanh Hóa*, tập 5, Nxb Thanh Hóa.
- [3]. Ban Quản lý di tích và danh thắng Thanh Hóa (2013), *Di tích và danh thắng Thanh Hóa*, tập 10, Nxb Thanh Hóa.
- [4]. Lưu Công Đạo (2010), *Thanh Hóa tỉnh, Vĩnh Lộc huyện chí*, Nxb Thanh Hóa.
- [5]. Nguyễn Duy Hinh (2007), *Tín ngưỡng thành hoàng làng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6]. Thần tích “Đô Bác Đại Vương”, lưu tại thôn Thái, làng Cẩm Hoàng, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa.
- [7]. Thần tích “Tôn thần Đương giang Quản Gia Đô Bác Đại Vương”, lưu tại Di tích đình làng Kênh, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa.
- [8]. Thần tích “Thần tích vị thần Quản gia Đô Bác Trịnh phủ quân”, lưu tại Nghè Trúc, xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa.
- [9]. Ngô Đức Thịnh (2022), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
- [10]. Trịnh Như Tấu (1933), *Trịnh Gia chính phủ*, Nxb Nhật Nam.
- [11]. <https://trinhtoc.com>

THẦN TÍCH VÀ CÁC ĐIỂM THỜ QUẢN GIA ĐÔ BÁC TRỊNH PHỦ QUÂN TÔN THẦN TẠI THANH HÓA

Hà Đình Hùng

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: hadinhhung@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/3/2026
Ngày phản biện: 12/3/2026
Ngày tác giả sửa: 18/3/2026
Ngày duyệt đăng: 08/4/2026
Ngày phát hành: 15/4/2026

Tín ngưỡng thờ Đô Bác Trịnh phủ quân tôn thần là một hiện tượng văn hóa - tín ngưỡng đặc biệt ở các khu vực ven sông Mã, đậm đặc tại quê hương họ Trịnh vùng Sóc Sơn, Biện Thượng. Tín ngưỡng thờ Đô Bác Trịnh phủ quân, với tính chất đặc trưng của tín ngưỡng nông nghiệp bản địa lại có màu sắc của tín ngưỡng gia tộc, có nơi lại phối thờ các vị thần dân gian và thậm chí nhân vật lịch sử đã đi vào tâm thức như một hệ tín ngưỡng dân gian (có nơi kết hợp mạnh mẽ các yếu tố phồn thực), là hiện tượng khá lý thú khi nghiên cứu đời sống tín ngưỡng của cư dân ven sông xứ Thanh. Đánh giá về Trịnh Ra gợi mở cho chúng ta nhiều quan điểm về lịch sử, văn hóa thú vị xung quanh thần tích và các điểm thờ của ông.

Từ khóa: Thần tích; Quản Gia Đô Bác Trịnh phủ quân; Điểm thờ tự; Di tích lịch sử - văn hóa, Thanh Hóa.